

Các sự kiện, v.v... sẽ được tổ chức sau khi thực hiện triệt để biện pháp ứng phó với bệnh truyền nhiễm do virus Corona chủng mới gây ra. Chúng tôi rất mong nhận được sự hợp tác của các bạn trong việc rửa tay, đeo khẩu trang, giữ khoảng cách an toàn, v.v... khi tham dự sự kiện. Ngoài ra, để phòng ngừa bệnh truyền nhiễm lây lan, thành phố có thể hủy bỏ, tạm hoãn các sự kiện, v.v... và hạn chế sử dụng các cơ sở vật chất công cộng. Vui lòng truy cập trang web của thành phố để biết các thông tin mới nhất.

Acara-acara akan dilaksanakan dengan langkah pencegahan penyebaran infeksi Covid-19 secara menyeluruh. Saat berpartisipasi, mohon kerja samanya untuk mencuci tangan, menggunakan masker, dan menjaga jarak fisik. Demi mencegah penyebaran infeksi, ada kemungkinan akan dilakukan penghentian atau penundaan acara atau pembatasan penggunaan fasilitas umum. Untuk informasi terkini, silakan lihat laman web kota.



Vào ngày 2 tháng 5 (Chủ nhật), Kozakai Kifukan – một cơ sở tích hợp văn phòng chi nhánh, thư viện, trung tâm học tập suốt đời, nhà thiếu nhi và trung tâm tư vấn người cao tuổi, sẽ được khai trương tại khu vực Kozakai. *Pada hari Minggu, 2 Mei, fasilitas yang terintegrasi dengan Kozakai*

Kifukan seperti kantor cabang di distrik Kozakai, perpustakaan, lifelong learning center, pusat anak-anak, dan pusat konseling lansia akan dibuka.

1. 市営住宅入居者募集

1. Tìm người thuê nhà ở do thành phố quản lý

Thông tin liên hệ: Ban xây dựng Điện thoại: 0533-89-2144

Ngày dự định vào ở: Ngày 1/7 (Thứ Năm)

Điều kiện cư trú: ① Đang sống hoặc làm việc trong thành phố, ② Có người thân đang sống cùng hoặc có ý định sống cùng, ③ Thấy rõ được việc đang gặp khó khăn về nhà ở, ④ Phù hợp với tiêu chuẩn thu nhập được quy định trong luật lệ, ⑤ Người dự định vào ở không phải là thành viên của tổ chức tội phạm, ⑥ 3DK là nhà dành cho gia đình từ 2 người trở lên (Có một số nhà cho phép người độc thân vào ở), ⑦ 4DK là nhà dành cho gia đình từ 4 người trở lên, ⑧ Phạm vi phúc lợi tương ứng với hộ gia đình có người cao tuổi, hộ gia đình có người khuyết tật, hộ gia đình cha/mẹ đơn thân, hộ gia đình đang nuôi dạy trẻ, v.v...

Đăng ký: Vui lòng nộp trực tiếp đơn đăng ký cho Ban xây dựng (Tầng 4 Tòa nhà chính phủ phía bắc) từ ngày 1/4 ~ 14/4. Đơn đăng ký có tại Ban xây dựng (Bạn có thể tải đơn từ trang web)

Chương trình rút thăm may mắn: Từ 10:00 ngày 20/4 (Thứ Ba), tại phòng họp 34 trụ sở chính của Tòa thị chính thành phố (Tầng 3 Tòa nhà trụ sở chính)

Lưu ý khác: Khi ký hợp đồng, cần có 1 người bảo lãnh liên đới và tiền đặt cọc (3 tháng tiền thuê nhà tại thời điểm quyết định vào ở).

1. Perekrutan Penghuni Perumahan Kota

Narahubung: Divisi Konstruksi, Telepon: 0533-89-2144

Jadwal Huni: Kamis, 1 Juli

Syarat Penghuni: 1. Bertempat tinggal atau bekerja di dalam kota, 2. Saat ini tinggal bersama kerabat atau memiliki kerabat yang akan tinggal bersama. 3. Sedang mengalami kesulitan dalam hal hunian, 4. Memenuhi standar penghasilan yang ditetapkan pada regulasi, 5. Calon penghuni bukan merupakan anggota kelompok kriminal, 6. 3DK adalah hunian untuk keluarga beranggota 2 orang atau lebih (beberapa hunian bisa digunakan untuk 1 orang), 7. 4DK adalah hunian untuk keluarga beranggota 4 orang atau lebih, 8. Tunjangan kesejahteraan berlaku untuk rumah tangga lanjut usia, rumah tangga penyandang disabilitas, rumah tangga orang tua tunggal dengan anak, rumah tangga yang mengasuh anak, dan sebagainya. Pendaftaran: Tanggal 1-14 April, formulir pendaftaran diserahkan langsung ke Divisi Konstruksi (Gedung Pemerintahan Utara, Lantai 4). Formulir pendaftaran tersedia di Divisi Konstruksi (dapat diunduh melalui halaman web).

Pengundian: Selasa, 20 April mulai pukul 10.00, Balai Kota Utama, Ruang Pertemuan 34 (Gedung Pemerintahan Utama, Lantai 3)

Lain-lain: Saat kontrak diperlukan seorang penjamin dan deposito jaminan (sebesar biaya sewa 3 bulan pada periode huni)

| Số đồ nhà ở Denah | Nhà ở Hunian | Số căn (trong phạm vi phúc lợi) Jumlah anggota keluarga |
|----------------------|-----------------|--|
| 3DK | Akashiro | 1 căn (-) 1 rumah (-) |
| | Tobu | 1 căn (-) 1 rumah (-) |
| | Nishiyutaka | 1 căn (-) 1 rumah (-) |
| | Ueno | 3 căn (-) 3 rumah (-) |
| 4DK | Mutsumi | 3 căn (-) 3 rumah (-) |
| | Tobu | 1 căn (-) 1 rumah (-) |
| | Ueno | 3 căn (2 căn) 3 rumah (2 rumah) |

* Nhà ở khu vực Akashiro và Tobu thuộc loại hình 3DK có thể cho người độc thân từ 60 tuổi trở lên hoặc người khuyết tật, v.v... vào ở

* Nhà ở tại khu vực Noguchi, Higashisuyahara, Hira, Chigiri luôn có sẵn phòng cho thuê

* Hunian 3DK di Akashiro dan Tobu dapat dihuni oleh 1 orang yang berusia 60 tahun ke atas atau penyandang disabilitas)

* Untuk hunian Noguchi, Higashisuyahara, Hira, dan Chigiri direkrut sesuai kebutuhan

2. 市遺児の育成をはかる手当を支払います

2. Chi trả trợ cấp nuôi dạy trẻ mồ côi của thành phố

Thông tin liên hệ: Ban hỗ trợ nuôi dạy trẻ Điện thoại: 0533-89-2133

Phần chi trả định kỳ tháng 4 (phần từ tháng 3 ~ tháng 4) sẽ được chuyển khoản đến tài khoản của tổ chức tài chính đã chỉ định vào ngày 15/4 (Thứ Năm). Bạn vui lòng kiểm tra số tiết kiệm, v.v... vì chúng tôi sẽ không thông báo chi trả đến từng cá nhân.

2. Pembayaran Tunjangan Pengasuhan Anak Yatim Piatu Kota

Narahubung: Divisi Dukungan Pengasuhan Anak, Telepon: 0533-89-2133

Pembayaran reguler April (Maret - April) akan ditransfer ke rekening lembaga keuangan yang ditunjuk pada hari Kamis, 15 April. Tidak ada pemberitahuan pembayaran secara individu, silakan periksa buku bank Anda.

3. 軽自動車税 (種別割) の減免申請

3. Đăng ký miễn giảm thuế xe ô tô hạng nhẹ (phân chia theo loại)

Thông tin liên hệ: Ban thuế cư trú thành phố Điện thoại: 0533-89-2129

Người sở hữu các loại xe sau đây được miễn giảm thuế xe ô tô hạng nhẹ (phân chia theo loại) bằng cách đăng ký. Người được miễn giảm mới, vui lòng nộp trực tiếp đơn đăng ký cho Ban thuế cư trú thành phố (Tầng 1 Tòa nhà chính phủ phía bắc) trước ngày 31/5 (Thứ Hai). Nếu bạn đã hoàn tất việc đăng ký trước năm tài chính 2020, vui lòng gửi lại "Báo cáo tình trạng hiện tại và Đơn xin miễn giảm" đã được gửi qua đường bưu điện cho bạn vào cuối tháng 3.

■ Xe thuộc sở hữu của người khuyết tật thể chất, v.v...
Xe ô tô hạng nhẹ, v.v... thuộc sở hữu của người khuyết tật về thể chất, trí tuệ, tâm thần, người bị bệnh, thương tích do chiến tranh (giới hạn 1 người 1 chiếc). Có thể không được áp dụng tùy thuộc vào phân loại và mức độ khuyết tật. Ngoài ra, không bao gồm những người được miễn giảm thuế ô tô theo chủng loại (ô tô thông thường) và trợ cấp taxi phúc lợi (không bao gồm hỗ trợ phí taxi phúc lợi cho người khuyết tật mức độ nặng) trong năm tài chính 2021.

Giấy tờ cần thiết ① Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô ② Giấy phép lái xe ③ Sổ chứng nhận người khuyết tật thể chất, sổ chứng nhận người bị bệnh và thương tích do chiến tranh, sổ chứng nhận người khuyết tật trí tuệ, sổ tay chăm sóc sức khỏe và phúc lợi người khuyết tật tâm thần ④ Giấy tờ có thể xác nhận My Number của người có nghĩa vụ nộp thuế ⑤ Giấy chứng nhận cùng chịu chi phí sinh hoạt (khi hộ gia đình của người lái xe và người khuyết tật thể chất, v.v... khác nhau)

■ Xe được sửa đổi chủ yếu dành cho người khuyết tật thể chất, v.v... sử dụng Xe ô tô hạng nhẹ, v.v... có trang bị thiết bị nâng hạ xe lăn.

Giấy tờ cần thiết ① Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô ② Giấy tờ có thể xác nhận My Number của người có nghĩa vụ nộp thuế ③ 1 tấm ảnh cho thấy số xe và cấu trúc xe

3. Permohonan Pengurangan/Penghapusan Pajak Kendaraan Ringan (klasifikasi)

Narahubung: Divisi Pajak Kota, Telepon: 0533-89-2129

Pengurangan pajak kendaraan ringan (klasifikasi) diberikan berdasarkan permohonan untuk pemilik kendaraan berikut. Bagi orang yang baru mengajukan pengurangan pajak, silakan ajukan permohonan langsung ke Divisi Pajak Kota (Gedung Pemerintah Utara lantai 1) paling lambat Senin, 31 Mei. Bagi orang yang telah menyelesaikan permohonan sampai tahun 2020, silakan kirim kembali "Laporan Status dan Permohonan Pengurangan/Pembebasan" yang telah Anda kirim lewat pos pada akhir Maret.

■ Kendaraan milik penyandang disabilitas fisik dan sebagainya
Kendaraan ringan milik penyandang disabilitas fisik, intelektual, atau mental, dan mereka yang terluka akibat perang (terbatas satu unit per orang). Ada kalanya tidak dapat diterapkan tergantung pada klasifikasi dan tingkat disabilitas. Tidak termasuk orang yang menerima pengurangan pada klasifikasi pajak mobil (mobil biasa) dan subsidi taksi kesejahteraan (tidak termasuk subsidi tarif taksi kesejahteraan untuk penyandang disabilitas berat) pada tahun 2021.

Dokumen yang diperlukan (1) Bukti verifikasi kendaraan (2) Surat Izin Mengemudi (3) Buku asuransi kesehatan disabilitas fisik/luka perang/perawatan/disabilitas mental (4) Benda yang bisa mengonfirmasi kartu My Number wajib pajak (5) Sertifikat mata pencaharian yang sama (apabila pengemudi) dan penyandang disabilitas fisik memiliki rumah tangga yang berbeda)

■ Kendaraan yang dimodifikasi secara khusus untuk digunakan oleh penyandang disabilitas fisik

Kendaraan ringan yang dilengkapi alat pengangkat kursi roda dan lainnya.

Dokumen yang diperlukan (1) Bukti verifikasi kendaraan (2) Benda yang bisa mengonfirmasi kartu My Number wajib pajak (3) 1 lembar foto yang bisa menjelaskan nomor kendaraan dan struktur kendaraan

4. インターネットを利用して市税などを納付できます

4. Có thể nộp thuế thành phố, v.v... qua Internet

Thông tin liên hệ: Ban thu thuế Điện thoại: 0533-89-2268
Từ ngày 1/4 (thứ Năm), bạn có thể nộp thuế thành phố, v.v... qua Internet từ điện thoại thông minh hoặc máy tính cá nhân. Vui lòng xem trang web để biết phương thức nộp, v.v...

■ Thanh toán bằng điện thoại thông minh
Đối tượng: Những khoản phí có mã vạch in trên phiếu thanh toán trong phần thuế cư trú thành phố, tỉnh (thu thông thường), thuế tài sản cố định/ thuế quy hoạch đô thị, thuế xe ô tô hạng nhẹ (phân chia theo loại), phí bảo hiểm sức khỏe quốc gia (thu thông thường), phí bảo hiểm y tế cho người cao tuổi từ 75 tuổi trở lên, phí sử dụng nhà ở
Ứng dụng có thể sử dụng: PayB, LINEPay, PayPay
Thời hạn sử dụng: Cho đến khi hết thời hạn sử dụng của mã vạch ghi trên phiếu thanh toán

■ Internet Banking (Dịch vụ ngân hàng điện tử)
Đối tượng: Những khoản phí có mã số thanh toán ghi trên phiếu thanh toán đã được gửi trong giấy thông báo nộp thuế ban đầu, trong phần thuế cư trú thành phố, tỉnh (thu thông thường), thuế tài sản cố định/ thuế quy hoạch đô thị, thuế xe ô tô hạng nhẹ (phân chia theo loại), phí bảo hiểm sức khỏe quốc gia (thu thông thường) của những người hiện chưa đăng ký ghi nợ trực tiếp
Thời hạn sử dụng: Cho đến khi hết thời hạn thanh toán được ghi trên phiếu thanh toán
Phương thức khác: Cần phải trả phí sử dụng hệ thống riêng

4. Pajak Kota dan sebagainya Bisa Dibayar Lewat Internet

Narahubung: Divisi Penerimaan, Telepon: 0533-89-2268
Mulai Kamis, 1 April, Anda menjadi bisa membayar pajak kota dan sebagainya lewat internet dari ponsel pintar atau komputer. Pastikan cara pembayaran dan sebagainya di situs resmi.

■ Pembayaran Melalui Ponsel Pintar
Sasaran: di antara pajak prefektur kota (pungutan biasa), pajak properti/ pajak tata kota, pajak kendaraan ringan (klasifikasi), premi asuransi kesehatan nasional (penagihan biasa), premi asuransi kesehatan lansia, biaya penggunaan rumah, yang mencantumkan barcode pada slip pembayarannya

Aplikasi yang bisa digunakan: PayB, LINEPay, PayPay
Batas penggunaan: sampai batas penggunaan barcode pada slip pembayaran

■ Internet Banking
Sasaran: pajak prefektur kota (pungutan biasa), pajak prefektur kota (pungutan biasa), pajak properti/pajak tata kota, pajak kendaraan ringan (klasifikasi), premi asuransi kesehatan nasional (penagihan biasa) dari orang yang tidak mencatatkan rekening penarikan pada saat ini, yang mencantumkan nomor pembayaran pada slip pembayaran yang dikirimkan dalam pemberitahuan pembayaran pajak asli

Batas penggunaan: sampai batas pembayaran yang tercantum pada slip pembayaran
Lainnya: Memerlukan biaya penggunaan sistem terpisah

5. 障害年金を受給しているひとり親家庭が児童扶養手当を受給できるよう見直されました

5. Trường hợp gia đình đơn thân đang nhận trợ cấp khuyết tật đã được xem xét lại để có thể nhận trợ cấp nuôi dưỡng nhi đồng

Thông tin liên hệ: Ban hỗ trợ nuôi dạy trẻ Điện thoại: 0533-89-2133

Cách tính trợ cấp nuôi dưỡng nhi đồng có thay đổi, các gia đình đơn thân đang nhận trợ cấp khuyết tật có thể nhận trợ cấp nuôi dưỡng nhi đồng từ phần chi trả định kỳ tháng 5 (phần tháng 3). Ngoài ra, bạn sẽ cần đăng ký nếu chưa được chứng nhận về việc nhận trợ cấp nuôi dưỡng nhi đồng. Để biết chi tiết, vui lòng xem trang web thành phố hoặc liên hệ qua điện thoại.

5. Peninjauan Agar Keluarga dengan Orang Tua Tunggal Penerima Pensiun Disabilitas Dapat Menerima Tunjangan Pengasuhan Anak

Narahubung: Divisi Dukungan Pengasuhan Anak, Telepon: 0533-89-2133

Metode penghitungan tunjangan pengasuhan anak telah berubah, sehingga keluarga dengan orang tua tunggal yang menerima pensiun disabilitas bisa menerima tunjangan sejak pembayaran rutin bulan Mei (bagian Maret). Oleh karena itu, Anda wajib mengajukan permohonan jika belum mendapat otorisasi sebagai penerima tunjangan pengasuhan anak. Untuk detail lebih jelasnya, silakan lihat laman web kota atau hubungi melalui telepon.

6. 犬の登録と狂犬病予防集合法注射を実施

6. Thực hiện đăng ký cho chó và tiêm phòng tập trung bệnh dại

Thông tin liên hệ: Ban môi trường Điện thoại: 0533-89-2141

Người đang nuôi chó từ 91 ngày tuổi trở lên, có nghĩa vụ đăng ký 1 lần cho suốt cuộc đời của chó, và cho chó tiêm phòng bệnh dại 1 lần/năm. Nếu không thể cho chó tiêm tại địa điểm tổ chức tiêm phòng, vui lòng đảm bảo cho chó tiêm tại bệnh viện thú y, v.v... Chi phí: 3500 yên (cần trả riêng phí đăng ký 3000 yên khi đăng ký mới)
Vật mang theo: Bưu thiếp thông báo, sổ theo dõi sức khỏe thú cưng (chi dành cho những người đã đăng ký cho chó)

Khác: Người đăng ký mới sẽ được cấp số theo dõi sức khỏe thú cưng, vì vậy hãy chuẩn bị tờ ghi chú có ghi địa chỉ và tên của chủ nuôi chó, giống chó, ngày tháng năm sinh, màu lông, giới tính và tên của chó. Vui lòng gắn thẻ tên và phiếu hoàn tất tiêm chủng vào vòng cổ của chó. Ngoài ra, vui lòng cho chó đi vệ sinh ở nhà, rồi dùng dây buộc chó lại và để người có thể kiểm soát được chó dẫn chó đến địa điểm tiêm phòng

6. Registrasi Anjing dan Penerapan Vaksinasi Pencegahan Rabies

Narahubung: Divisi Lingkungan, Telepon: 0533-89-2141

Orang yang memelihara anjing berusia lebih dari 91 hari, wajib melakukan registrasi 1 kali seumur hidup dan melakukan vaksinasi rabies 1 kali dalam setahun. Jika tidak bisa melakukan vaksinasi di lokasi, pastikan untuk melakukan vaksinasi di rumah sakit hewan dan sebagainya.

Biaya: 3.500 yen (untuk registrasi baru, diperlukan biaya pendaftaran terpisah 3.000 yen)
Hal yang Dibawa: kartu pos pemberitahuan, buku catatan anjing (hanya untuk orang yang telah mendaftarkan anjing)

Lainnya: Bagi pendaftar baru, harap siapkan catatan berisi alamat pemilik, nama, ras, tanggal lahir, warna bulu, jenis kelamin, dan nama untuk penerbitan buku catatan anjing peliharaan. Harap pasangkan lisensi pemeliharaan dan daftar vaksinasi yang telah diterima pada kalung anjing. Kemudian, saat akan ke lokasi, harap menyelesaikan buang air besar anjing di rumah, bawa dengan tali pengikat, dan bawa serta orang yang bisa mengendalikannya.

7. 特定健診・後期高齢者医療健診受診券を送付

7. Gửi phiếu khám sức khỏe chỉ định/khám sức khỏe y tế cho người cao tuổi từ 75 tuổi trở lên

Thông tin liên hệ: Ban bảo hiểm và trợ cấp Điện thoại: 0533-89-2135

Vào hạ tuần tháng 4, chúng tôi sẽ gửi phiếu khám sức khỏe chỉ định (dành cho người tham gia bảo hiểm sức khỏe quốc gia từ 40 tuổi trở lên) và khám sức khỏe y tế cho người cao tuổi từ 75 tuổi trở lên (dành cho người tham gia chế độ y tế cho người cao tuổi từ 75 tuổi trở lên) của năm tài chính 2021. Phiếu có giá trị sử dụng đến ngày 10/2/2022 (thứ Năm). Ngoài ra, người không đủ điều kiện tham gia bảo hiểm sức khỏe quốc gia, hoặc chế độ y tế dành cho người cao tuổi từ 75 tuổi trở lên vào ngày khám sẽ không được khám. Vui lòng kiểm tra thông tin hướng dẫn được đính kèm theo phiếu khám sức khỏe để biết chi tiết về phương thức khám, v.v...

7. Pengiriman Tiket Pemeriksaan Kesehatan Khusus / Pemeriksaan Kesehatan Lansia Periode Lanjut

Narahubung: Divisi Asuransi dan Pensiun, Telepon: 0533-89-2135

Kami akan mengirimkan tiket pemeriksaan kesehatan khusus untuk tahun 2021 pada akhir bulan April (untuk anggota Asuransi Kesehatan Nasional berusia 40 ke atas) dan pemeriksaan kesehatan lansia periode lanjut (untuk anggota sistem pemeriksaan kesehatan lansia periode lanjut). Batas masa berlaku adalah Kamis, 10 Februari 2022. Orang yang tidak memenuhi syarat untuk Asuransi Kesehatan Nasional atau sistem pemeriksaan medis lansia periode lanjut tidak bisa mengikuti pemeriksaan pada hari pemeriksaan. Untuk detail tentang cara pemeriksaan kesehatan, silakan periksa informasi yang terlampir dalam tiket pemeriksaan kesehatan.

乳幼児健診

Khám sức khỏe cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ

Thời gian tiếp nhận: Từ 13:00 đến 13:30

Địa điểm: Trung tâm chăm sóc sức khỏe

Đăng ký: Đến địa điểm khám bệnh vào ngày tổ chức khám bệnh

Vật mang theo: Sổ tay bà mẹ và trẻ em, sổ theo dõi sức khỏe em bé, đồ dùng để ghi chép

Khác: Trong kiểm tra sức khỏe cho trẻ 18 tháng tuổi, chúng tôi sẽ sử dụng fluoride. Nếu bạn có mong muốn thoa fluoride trong kiểm tra sức khỏe cho trẻ 2 tuổi, bạn cần trả phí 640 yên (bạn cần chuẩn bị sẵn để chúng tôi không phải trả lại tiền thừa). Trong kiểm tra sức khỏe cho trẻ 3 tuổi, chúng tôi cũng sẽ xét nghiệm nước tiểu (dụng cụ đựng được gửi trước qua đường bưu điện).

Pemeriksaan Kesehatan Bayi

Waktu Pendaftaran: 13.00 - 13.30

Tempat: Pusat Kesehatan (Hoken Center)

Pendaftaran: Di tempat pada hari pelaksanaan

Hal yang Dibawa: Buku Catatan Ibu dan Anak, Catatan Bayi, alat tulis

Lain-lain: Perawatan fluorida tersedia untuk bayi berusia 1 tahun dan 6 bulan. Jika ingin mendaftar perawatan fluorida untuk bayi usia 2 tahun, Anda harus membayar 640 yen (harap persiapkan uang pas). Tersedia juga tes urine untuk bayi usia 3 tahun (wadah akan dikirimkan lebih dulu).

| | Lịch khám Jadwal | Đối tượng trẻ em Anak-Anak yang Menjadi Sasaran | Vật mang theo Hal yang Dibawa |
|--|--------------------------------------|---|--|
| Khám sức khỏe cho trẻ 4 tháng tuổi Pemeriksaan Kesehatan Bayi Usia 4 Bulan | Ngày 13/5 (thứ Năm) Kamis, 13 Mei | Trẻ được sinh ra từ ngày 20 ~ 31/12/2020 Yang lahir antara tanggal 20-31 Desember 2020 | <ul style="list-style-type: none"> • Khăn tắm • Handuk |
| | Ngày 19/5 (thứ Tư) Rabu, 19 Mei | Trẻ được sinh ra từ ngày 1 ~ 10/1/2021 Yang lahir antara tanggal 1-10 Januari 2021 | |
| Khám sức khỏe cho trẻ 18 tháng tuổi Pemeriksaan Kesehatan Bayi Usia 1 Tahun 6 Bulan | Ngày 11/5 (thứ Ba) Selasa, 11 Mei | Chúng tôi sẽ thông báo riêng cho từng gia đình có trẻ đủ điều kiện Masing-masing akan diberitahu secara individu | <ul style="list-style-type: none"> • Bàn chải đánh răng • Sikat gigi |
| | Ngày 18/5 (thứ Ba) Selasa, 18 Mei | | |
| | Ngày 26/5 (thứ Tư) Rabu, 26 Mei | | |
| Khám sức khỏe cho trẻ 2 tuổi Pemeriksaan Kesehatan Bayi Usia 2 Tahun | Ngày 7/5 (thứ Sáu) Jumat, 7 Mei | | <ul style="list-style-type: none"> • Bàn chải đánh răng • Sikat gigi |
| | Ngày 28/5 (thứ Sáu) Jumat, 28 Mei | | |
| Khám sức khỏe cho trẻ 3 tuổi Pemeriksaan Kesehatan Bayi Usia 3 Tahun | Ngày 12/5 (thứ Tư) Rabu, 12 Mei | | <ul style="list-style-type: none"> • Bảng kiểm tra mắt và tai (tiền hành khám tại nhà riêng) • Dụng cụ lấy mẫu nước tiểu (lấy nước tiểu vào buổi sáng ngày kiểm tra) • Tabel pemeriksaan mata dan telinga (dilakukan di rumah) • Wadah urine (urine diambil saat pagi di hari pemeriksaan) |
| | Ngày 21/5 (thứ Sáu) Jumat, 21 Mei | | |
| | Ngày 27/5 (thứ Năm) Kamis, 27 Mei | | |

妊産婦歯科健診

Kiểm tra sức khỏe nha khoa cho sản phụ

Lịch khám: Ngày 10/5 (thứ Hai), ngày 24/5 (thứ Hai)

Thời gian tiếp nhận: Từ 13:15 đến 13:30

Địa điểm: Trung tâm chăm sóc sức khỏe

Đối tượng: Phụ nữ đang mang thai, phụ nữ mới sinh con chưa đến 1 năm (mỗi đối tượng 1 lần)

Vật mang theo: Sổ tay bà mẹ và trẻ em, đồ dùng để ghi chép

Đăng ký: Đến địa điểm khám bệnh vào ngày tổ chức khám bệnh

Pemeriksaan Gigi Ibu Hamil dan Menyusui

Jadwal: Senin, 10 Mei & Senin, 24 Mei

Waktu Pendaftaran: 13.15 - 13.30

Tempat: Pusat Kesehatan (Hoken Center)

Sasaran: Orang yang sedang hamil atau telah melahirkan kurang dari satu tahun (masing-masing 1 kali)

Hal yang Dibawa: Buku Catatan Ibu dan Anak, alat tulis

Pendaftaran: Di tempat pada hari pelaksanaan

ヒトパピローマウイルス感染症 (子宮頸がん) 予防ワクチンの定期接種について

Về việc tiêm chủng định kỳ vắc xin phòng ngừa nhiễm virus papilloma ở người (ung thư cổ tử cung)

Ung thư cổ tử cung là do tình trạng nhiễm virus papilloma ở người (HPV) dai dẳng gây ra. Phương pháp phòng ngừa ung thư cổ tử cung gồm có tiêm chủng "Vắc xin phòng ngừa nhiễm virus papilloma ở người (ung thư cổ tử cung)" và "Tầm soát ung thư cổ tử cung". Đối tượng tiêm chủng định kỳ vắc xin là nữ trong độ tuổi tương ứng từ năm thứ 6 tiểu học đến năm thứ 1 trung học phổ thông. Vui lòng xem xét việc tiêm chủng sau khi đã được bác sĩ giải thích đầy đủ về hiệu quả và rủi ro, và bạn hiểu rõ về chúng. Vui lòng xem trên trang web thành phố để biết chi tiết.

Vaksinasi Rutin Human Papillomavirus (Kanker Serviks)

Kanker serviks disebabkan oleh infeksi human papillomavirus (HPV) secara terus-menerus. Cara pencegahan kanker serviks adalah dengan "vaksinasi human papillomavirus (kanker serviks)" dan "skrining kanker serviks". Sasaran vaksinasi rutin adalah anak perempuan dari kelas enam sekolah dasar sampai kelas satu sekolah menengah atas. Mohon lakukan vaksinasi setelah mendapatkan penjelasan dari dokter dan memahami dengan baik tentang manfaat dan risikonya. Untuk detail informasi, silakan mengecek laman web kota.

新型コロナウイルス感染症情報

Thông tin về bệnh truyền nhiễm do virus Corona chủng mới gây ra

Việc tiêm chủng vắc xin phòng virus Corona chủng mới sẽ được bắt đầu thực hiện. Phiếu coupon vắc xin (phiếu tiêm chủng, v.v...) sẽ được gửi riêng cho những người từ 65 tuổi trở lên kể từ tháng 4, cho những người khác kể từ tháng 5 tới địa chỉ được đăng ký trong Sổ đăng ký cư trú cơ bản của thành phố Toyokawa. Trong phong bì có đựng phiếu coupon và phiếu khám trước khi tiêm chủng, v.v... Trên 1 tờ phiếu coupon gồm có "Phiếu tiêm chủng" cho 2 đợt tiêm và "Giấy chứng nhận tiêm chủng dự phòng", vì vậy vui lòng bảo quản nguyên tờ không cắt rời. Về địa điểm tiêm chủng vắc xin, có "Tiêm chủng cá nhân" được thực hiện tại cơ sở y tế, và "Tiêm chủng tập trung" được thực hiện tại Citizen's Plaza (Tầng 4 Trung tâm Prio II). Vui lòng chọn một trong hai loại tiêm chủng và đặt lịch hẹn. Ngoài ra, chúng tôi sẽ thông báo một lần nữa về ngày bắt đầu đặt lịch hẹn trên trang web thành phố, mục bản tin Toyokawa, v.v...

Trung tâm cuộc gọi về vắc xin phòng virus Corona chủng mới thành phố Toyokawa (trong Trung tâm chăm sóc sức khỏe thành phố Toyokawa)

Điện thoại: 0533-56-2210 FAX: 0533-89-5960

Thời gian: 9:00 ~ 17:00 (kể cả thứ Bảy, Chủ nhật và ngày lễ)

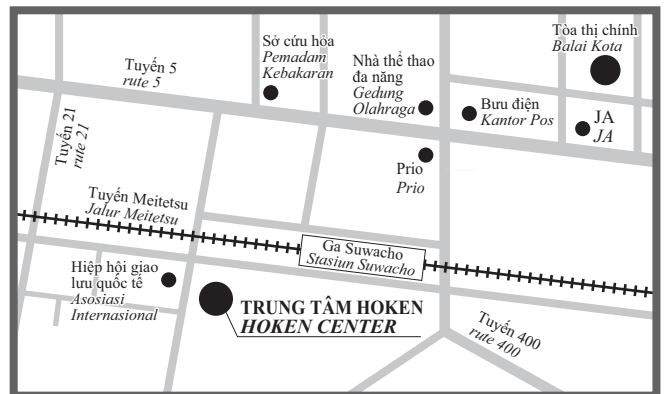
Informasi Tentang Covid-19

Vaksinasi Covid-19 akan dimulai. Kupon untuk vaksin (tiket vaksinasi dan sebagainya) akan dikirim secara individual kepada orang yang berusia 65 ke atas pada bulan April, dan ke orang selain itu setelah bulan Mei ke alamat yang terdaftar di Daftar Penduduk Dasar Kota Toyokawa. Di dalam amplop terdapat lembar kupon, formulir pemeriksaan awal, dan sebagainya. Lembar kupon terdiri dari 2 bagian yaitu "tiket vaksinasi" dan "sertifikat vaksinasi" dalam 1 lembar, mohon disimpan tanpa memisahkannya. Tempat vaksinasi untuk "vaksinasi individu" di institusi medis dan "vaksinasi kelompok" di balai warga (PRIO II lantai 4). Silakan pilih salah satu dan lakukan reservasi. Tanggal mulai reservasi akan diinformasikan kembali di laman situs kota, Buletin Toyokawa, dan sebagainya.

Pusat Panggilan Vaksinasi Covid-19 Kota Toyokawa (Pusat Kesehatan Kota Toyokawa)

Telepon: 0533-56-2210 Faks: 0533-89-5960

Waktu: 09.00-17.00 (termasuk hari Sabtu, Minggu, dan libur nasional)



Trung tâm chăm sóc sức khỏe

Địa chỉ: 3-77-1 & 7 Hagiya-cho, Toyokawa-shi

Điện thoại: 0533-89-0610

Pusat Kesehatan (Hoken Center)

Alamat: 3-77-1 / 7 Hagiya-cho, Kota Toyokawa

Telepon: 0533-89-0610

Khoa nội, khoa nhi Tiếp nhận theo thời gian sau
Penyakit Dalam / Pediatri Pendaftaran pada jam berikut (内科・小児科)

Kyujitsu Yakan Kyubyo Shinryojo (Hagiya cho) 0533-89-0616

Ngày thường: 19:30 ~ 22:30

Thứ bảy: 14:30 ~ 17:30, 18:45 ~ 22:30

Chủ nhật, ngày lễ: 8:30 ~ 11:30, 12:45 ~ 16:30, 17:45 ~ 22:30

Hari kerja, 19.30 - 22.30

Hari Sabtu, 14.30 - 17.30, 18.45 - 22.30

Hari Minggu, hari libur, 08.30 - 11.30, 12.45 - 16.30, 17.45 - 22.30

Toyokawa Shimin Byoin (Yawata cho) 0533-86-1111

Hàng ngày: 23:00 ~ 8:00

Setiap hari, 23.00 - 08.00

Khoa ngoại Tiếp nhận theo thời gian sau
Departemen Bedah Pendaftaran pada jam berikut (外科)

Thứ bảy: Tiếp nhận từ sau khi kết thúc thời gian khám chữa bệnh ~ 18:00

Chủ nhật, ngày lễ: Tiếp nhận từ 10:00 ~ 18:00

Sabtu, pendaftaran setelah jam konsultasi ditutup - 18.00

Hari Minggu, hari libur, pendaftaran 10.00 - 18.00

| | | | |
|-----------------------|--------------------|-------------------------------------|--------------|
| Ngày 3 Tanggal 3 | Thứ Bảy Sabtu | Hiyoshi Seikei Geka (Mori) | 0533-82-2110 |
| Ngày 4 Tanggal 4 | Chủ nhật Minggu | Higuchi Byoin (Suwa) | 0533-86-8131 |
| Ngày 10 Tanggal 10 | Thứ Bảy Sabtu | Toyokawa Sakura Byoin (Ichida cho) | 0533-85-6511 |
| Ngày 11 Tanggal 11 | Chủ Nhật Minggu | Goto Byoin (Sakuragi dori) | 0533-86-8166 |
| Ngày 17 Tanggal 17 | Thứ Bảy Sabtu | Kaito Clinic (Toyokawa Sakae machi) | 0533-86-3300 |
| Ngày 18 Tanggal 18 | Chủ Nhật Minggu | Sogo Aoyama Byoin (Kozakai cho) | 0533-73-3777 |
| Ngày 24 Tanggal 24 | Thứ Bảy Sabtu | Ozeki Seikei Geka (Mito cho) | 0533-77-1212 |
| Ngày 25 Tanggal 25 | Chủ Nhật Minggu | Kachi Byoin (Ko cho) | 0533-88-3331 |
| Ngày 29 Tanggal 29 | Thứ Năm Kamis | Miyachi Byoin (Toyokawa cho) | 0533-86-7171 |

Toyokawa Shimin Byoin (Yawata cho) 0533-86-1111

Ngày thường: Sau khi kết thúc thời gian khám chữa bệnh ~ 8:00

Thứ bảy, chủ nhật: 18:00 ~ 8:00

Hari kerja, setelah selesai pelayanan medis - 08.00

Hari Sabtu, Minggu, dan hari libur, 18.00 - 08.00

Phụ khoa Tiếp nhận theo thời gian sau
Ginekologi Pendaftaran pada jam berikut (婦人科)

Tiếp nhận từ 9:00 ~ 16:30

Pendaftaran 09.00 - 16.30

| | | | |
|-----------------------|--------------------|-----------------------------------|--------------|
| Ngày 11 Tanggal 11 | Chủ Nhật Minggu | Watanabe Maternity (Ushikubo cho) | 0533-85-3511 |
| Ngày 25 Tanggal 25 | Chủ Nhật Minggu | Fujisawa F.K. (Yotsuya cho) | 0533-84-1180 |

Nha khoa Tiếp nhận theo thời gian sau
Kedokteran Gigi Pendaftaran pada jam berikut (歯科)

Toyokawa shi Shika Iryo Center (Suwa) 0533-84-7757

Ngày thường, thứ bảy: 20:00 ~ 22:30

Chủ nhật, ngày lễ: 9:00 ~ 11:30

Hari kerja, Sabtu, 20.00 - 22.30

Hari Minggu, hari libur, 09.00 - 11.30

Khoa mắt Tiếp nhận theo thời gian sau
Oftalmologi Pendaftaran pada jam berikut (眼科)

Tiếp nhận từ 19:00 ~ 21:00

Pendaftaran 19.00 - 21.00

| | | | |
|-----------------------|--------------------|--------------------------|--------------|
| Ngày 25 Tanggal 25 | Chủ Nhật Minggu | Tsuyama Clinic (Ogi cho) | 0533-56-3588 |
|-----------------------|--------------------|--------------------------|--------------|

Khoa tai mũi họng Tiếp nhận theo thời gian sau
Otolaringologi Pendaftaran pada jam berikut (耳鼻科)

Tiếp nhận từ 19:00 ~ 21:00

Pendaftaran 19.00 - 21.00

| | | | |
|-----------------------|--------------------|------------------------------------|--------------|
| Ngày 4 Tanggal 4 | Chủ Nhật Minggu | Ogino Jibiinkoka (Ekimae dori) | 0533-82-1182 |
| Ngày 11 Tanggal 11 | Chủ Nhật Minggu | Itaya Jibiinkoka (Baba cho) | 0533-89-8733 |
| Ngày 18 Tanggal 18 | Chủ Nhật Minggu | Ito Iin (Shimonagayama cho) | 0533-86-2637 |
| Ngày 25 Tanggal 25 | Chủ Nhật Minggu | Jibiinkoka Inoue Iin (Noguchi cho) | 0533-89-3387 |

Khoa tiết niệu Tiếp nhận theo thời gian sau
Urologi Pendaftaran pada jam berikut (泌尿器科)

Tiếp nhận từ 19:00 ~ 21:00

Pendaftaran 19.00 - 21.00

| | | | |
|-----------------------|------------------|------------------------------|--------------|
| Ngày 3 Tanggal 3 | Thứ Bảy Sabtu | Shiraya Iin (Ichinomiya cho) | 0533-93-2310 |
| Ngày 17 Tanggal 17 | Thứ Bảy Sabtu | Ono Jinhinyokika (Baba cho) | 0533-86-9651 |

Quầy tư vấn dành cho người nước ngoài

Ban quốc tế và hợp tác cư dân thành phố Toyokawa

Thời gian tiếp nhận: Từ thứ hai đến thứ sáu, từ 8:30 đến 17:15

Số điện thoại: 0533-89-2158

Trang web: <https://www.city.toyokawa.lg.jp/>

Hiệp hội giao lưu quốc tế thành phố Toyokawa

Thời gian tiếp nhận: Từ thứ hai đến thứ sáu, từ 8:30 đến 17:15

Số điện thoại: 0533-83-1571 (Tiếng Tây Ban Nha, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Anh, tiếng Trung)

Layanan Konsultasi Warga Negara Asing

Divisi Aktivitas Sipil dan Internasional Toyokawa

Waktu Pendaftaran: Senin - Jumat, 08.30 - 17.15

Telepon: 0533-89-2158

Situs web: <https://www.city.toyokawa.lg.jp/>

Asosiasi Internasional Toyokawa

Waktu Pendaftaran: Senin - Jumat, 08.30 - 17.15

Telepon: 0533-83-1571 (Bahasa Spanyol, Portugal, Inggris, dan Mandarin)

Dân số thành phố Toyokawa tại thời điểm ngày 1 tháng 3 năm 2021: 183.940 người
Populasi Kota Toyokawa per 1 Maret, 2021: 183.940 orang

- ◎ Người nước ngoài/Warga Negara Asing: 6.902
- ◎ Indonesia/Indonesia: 279
- ◎ Brazil/Brazil: 2.784
- ◎ Nepal/Nepal: 114
- ◎ Việt Nam/Vietnam: 992
- ◎ Thái Lan/Thailand: 55
- ◎ Philippines/Filipina: 728
- ◎ Triều Tiên/Korea: 39
- ◎ Trung Quốc/China: 716
- ◎ Bolivia/Bolivia: 32
- ◎ Hàn Quốc/Korea Selatan: 466
- ◎ Khác/Lainnya: 236
- ◎ Peru/Peru: 461

Bản tin Toyokawa / Buletin Toyokawa

Koho Toyokawa 広報とよかわ バトナム語・インドネシア語
Toyokawa shi Shimin Kyodo Kokusai Ka 豊川市市民協働国際課
Tel: 0533-89-2158 Fax: 0533-95-0010 e-mail: kyodokokusai@city.toyokawa.lg.jp
Web Site <https://www.city.toyokawa.lg.jp/>
Toyokawa shi Kokusai Koryu Kyokai 豊川市国際交流協会
Tel: 0533-83-1571 Fax: 0533-83-1581 e-mail: oiden.tia@toyokawa-tia.jp